Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

Số: 29/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nguyên Bình ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn :* anh **Mông Trương T** ; sinh năm 1989
Nghề nghiệp : Làm ruộng
Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng.
- *Bị đơn:* Chị **Đàm Thị Kim D**; sinh năm 1990
Nghề nghiệp: Giáo Viên Mầm Non
Địa chỉ : Xóm B, xã V, huyện K, tỉnh Cao Bằng.
Công tác tại: Trường Mầm Non U, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mông Trương T và Đàm Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Mông Trương T và chị Đàm Thị Kim D

cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về phần con chung : Anh T, chị D cùng xác nhận có 01 (một) con chung là Mông Trương Mạnh D; sinh ngày 08 / 7 / 2011.

Sau khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D cho đến tuổi thành niên, tròn 18 (Mười tám) tuổi và không yêu cầu chị D đóng góp phí tổn nuôi con chung, chị D nhất trí với yêu cầu của anh T.

Sau khi ly hôn chị D được tự do đi lại thăm con không ai được quyền ngăn cản .

2.3 Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Mông Trương T và chị Đàm Thị Kim D mỗi người phải chịu là 75.000,đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh T tự nguyện nộp thay cho chị D số tiền án phí chị D phải chịu. Tổng cộng số tiền anh T phải nộp là 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000,đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2012/02421 ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, Cao Bằng và được hoàn lại 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, theo quy định của Pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên